

Bản án số: 330/2018/HSPT

Ngày: 10/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Chí Cao.

2. Bà Trần Thị Lệ Uyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - số
26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử
phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 242/2018/HSPT ngày 13/6/2018 bị cáo:
Nguyễn Đồng Quốc Đ, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự
sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành
phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Đồng Quốc Đ; sinh ngày: 19/9/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí
Minh; thường trú tại: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú tại:
Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn
hóa: 8/12; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Đồng Thị Kim L; tiền
án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 24/9/2017 (có mặt).

*Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến
kháng cáo, kháng nghị:*

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Nguyễn Văn G1; sinh năm: 1969 và bà Đồng Thị Kim L; sinh năm:
1977; thường trú tại: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại:
Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là cha mẹ ruột của bị cáo (có
mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Trần Thị Thu H1 - Luật sư Văn phòng Luật sư G- thuộc Đoàn Luật sư
Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người bị hại:

Ông Vòng Chí T; sinh năm: 1998; thường trú: Thôn C, xã D, huyện Đ,
tỉnh E; nơi cư trú: Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị Lan C - Luật sư Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

5.1. Ông Nguyễn Trung H2; sinh năm: 1999; trú tại: Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5.2. Ông Đào Văn Thanh G2; sinh năm: 1999; trú tại: Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5.3. Bà Vòng Thị Hồng O; sinh năm: 1964; trú tại: tổ L, thị trấn M, huyện N, tỉnh P (có mặt).

6. Người làm chứng:

6.1. Ông Nguyễn Thái L; sinh năm: 1989; trú tại: ấp Q, xã R, huyện S, tỉnh T (vắng mặt).

6.2. Ông Nguyễn Thái H3; sinh năm: 1984; trú tại: ấp Q, xã R, huyện S, tỉnh T ; nơi cư trú: phường T, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/5/2017, Nguyễn Thái L, Nguyễn Thái H3 và Trần Hiền V xảy ra mâu thuẫn trong việc V dừng xe bán trái cây trước nhà số 56C đường X, Phường Y, Quận B. Sau một lúc cãi vã, L cầm dao hăm dọa, còn H3 cầm cây tầm vông đánh nhau với V. Thấy vậy, Tạ Văn H4 bán trái cây gần đó đến can ngăn thì bị vợ của H3 là Đào Thị Thanh T1 nắm tóc H4 kéo ra. Vợ của H4 là Lương Thị Ngọc Anh thấy chồng bị nắm tóc liền xông vào nắm tóc T1. Lúc này, Tạ Văn H5 là anh của H4 vào can ngăn thì bị H3 cầm cây tầm vông đánh nhưng không gây thương tích. H5 lấy cây tuýp sắt, H4 lấy con dao để trên xe bán trái cây rượt đuổi H3 và L bỏ chạy.

Sau khi sự việc xảy ra, Đào Thị Thanh T1 gọi điện thoại nói cho em trai là Đào Văn Thanh G2 biết. G2 liền gọi điện thoại rủ bạn là Nguyễn Đồng Quốc Đ và Nguyễn Trung H6 đến khu vực chợ Z, Phường Y, Quận B để tìm đánh nhóm người đã đuổi đánh Nguyễn Thái H3. Đ và H6 đồng ý. Trên đường đi, G2 gặp và rủ thêm N (không rõ lai lịch) cùng tham gia.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, G2 và N đến trước nhà số 06 đường số 3, khu chợ Phú Lâm, Phường Y, Quận B thì thấy Vòng Chí T - là anh em họ với Tạ Văn H4, Tạ Văn H5 - đang đứng. G2 đến nắm cổ áo T hỏi những người đánh H3 đang ở đâu. Cùng lúc, H6 và Đ chạy 02 xe gắn máy từ hai hướng đến thấy G2 đang nắm cổ áo T, nên H6 xông vào dùng tay đánh T 01 cái trúng vùng vai gáy, N cầm mũ bảo hiểm đánh 01 cái trúng đầu T, còn Đ cầm cây xà beng bằng kim loại, hình chữ L có rãnh hình chữ V dùng để nhổ đinh, dài 60cm (mang theo sẵn, để trên бага xe) từ phía sau đánh 01 cái trúng đầu T làm T té xuống, H6

tiếp tục dùng chân phải đá trúng chân trái T. Khi thấy T ngất xỉu, tất cả lên xe tẩu thoát.

T được quần chúng xung quanh đưa đến bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu.

Qua truy xét, ngày 24/9/2017, Nguyễn Đồng Quốc Đ bị bắt giữ và khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên. Đào Văn Thanh G2, Nguyễn Trung H6 và người bị hại, những người làm chứng đều khai nhận sự việc như trên.

Quá trình điều tra, mẹ của Nguyễn Đồng Quốc Đ là bà Đồng Thị Kim L đã giao nộp cây xà beng là hung khí Đ sử dụng đánh ông Vòng Chí T.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 526/TgT.17 ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, thì kết quả giám định pháp y thương tật đối với Vòng Chí T như sau:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương sọ não gây vỡ lún sọ hở vùng đỉnh trái, máu tụ ngoài màng cứng và dập não vùng đỉnh trái, đã được điều trị phẫu thuật găm sọ lõm, treo màng cứng, hiện còn:

- Sẹo đánh kích thước 1x 0,1cm tại đỉnh trái.
- Sẹo mổ kích thước 17,5x 0,1cm tại trán đỉnh trái.
- Hình ảnh lõm sọ đáy phập phồng kích thước 7x4,3cm và hình ảnh tổn thương mô não vùng đỉnh dưới chỗ sọ lõm trên phim MSCT sọ não.

Tình trạng hiện ổn định.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 52%.

+ Kết luận khác: thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định 01 cây kim loại màu nâu đen dài 60cm, một đầu dẹt, một đầu cong chữ L có cắt hình chữ V (xà beng dùng để nhỏ đỉnh) và 01 cây côn nhị khúc bằng gỗ dài 79cm, mỗi khúc dài 32,8cm, đường kính đầu lớn 2,5cm, đầu nhỏ 2cm và tại Bản kết luận giám định bổ sung số: 526.B/TgT.17-18 ngày 19 tháng 01 năm 2018, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Cả hai hung khí là cây xà beng nhỏ đỉnh và cây côn nhị khúc trên đều có thể gây ra được thương tích cho Vòng Chí T, sinh năm 1998 như đã giám định theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 526/TgT.17 ngày 30 tháng 6 năm 2017.

2. Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đồng Quốc Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Bản án số 28/HSST ngày 08/5/2018, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đồng Quốc Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đồng thời bản án tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo.

4. Ngày 21/5/2018, người bị hại Vòng Chí T kháng cáo toàn bộ bản án. Lý do: bản án chưa khách quan, chưa phản ánh đúng bản chất sự việc, có dấu hiệu bỏ sót người, lọt tội, vi phạm nghiêm trọng thủ tục.

5. Tại phiên toà phúc thẩm:

5.1 Người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, cho rằng cấp sơ thẩm đã chưa xem xét vụ án một cách khách quan, toàn diện dẫn đến bỏ sót người phạm tội và để lọt tội phạm.

5.2 Bị cáo khai nhận sự việc như tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm. Bị cáo xác định G2 là người gọi điện thoại cho bị cáo, kêu bị cáo ra địa điểm là chợ Phú Lâm để phụ G2 đánh người, không nói rõ đánh ai. G2 có nói bên kia có mang “đồ” nên bị cáo đã mang theo cây xà beng để khi cần thì đánh người. Khi đến nơi bị cáo thấy G2 nắm cổ áo của T, H6 đang đánh T, bị cáo nghĩ đó là đối tượng G2 muốn đánh nên nhảy vào dùng cây xà beng đánh vào đầu T. Lúc đó, bị cáo vẫn thấy T đang còn đứng thì N dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu T. Khi thấy T từ từ quy xuống, bị cáo sợ nên bỏ chạy trước.

5.3 Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông, bà đã bồi thường cho gia đình người bị hại 20.000.000 đồng. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

5.4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà O là bác của người bị hại xác nhận đã nhận số tiền trên để lo cho T, hiện sức khỏe của T chưa bình phục nhưng gia đình không có tiền để đi điều trị tiếp.

5.5 Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Có cơ sở xác định G2, H6, Đ, N cùng cố ý thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm trong vụ án “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại, huỷ án sơ thẩm giao trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung, truy tố lại.

5.6 Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Mặc dù bị cáo không có kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo đã giao nộp hung khí, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng phá án. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, luật sư cũng đã đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung về thương tích của người bị hại và để xác định trách nhiệm cụ thể của bị cáo Đ vì diễn biến nội dung vụ án thương tích này không phải chỉ mình bị cáo Đ gây ra nhưng không được chấp nhận. Việc Viện kiểm sát đề nghị huỷ án sơ thẩm để điều tra lại ngoài việc tránh bỏ lọt người, lọt tội còn liên quan đến trách nhiệm liên đới bồi thường dân sự. Do đó, luật sư đồng quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị huỷ án sơ thẩm.

5.7 Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại phát biểu: Quá trình tố tụng giai đoạn sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng, triệu tập thiếu người tham gia tố tụng; việc đưa giám định vật chứng không đúng với vật chứng thu hồi; trong vụ án này G2, H6, N, Đ là đồng phạm cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng chỉ có Đ bị truy cứu trách nhiệm hình sự là đã lọt người, lọt tội. Do đó, đồng quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị huỷ án sơ thẩm,

giao hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra truy tố lại.

5.8 Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình. Mong người bị hại mau bình phục, bị cáo xin lỗi ba mẹ và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp và luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại tại phiên toà và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN THẤY:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của người bị hại Vòng Chí T phù hợp với quy định tại Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 nên được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Trung H6 và Đào Văn Thanh G2 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

2. Về nội dung kháng cáo: Trong vụ án này, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã không truy tố Đào Văn Thanh G2 và Nguyễn Trung H6 với lý do hành vi của G2 và H6 không trực tiếp gây tỷ lệ thương tích cho Vòng Chí T. Riêng N thì không rõ lai lịch.

Ngày 02/10/2017, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị phê chuẩn quyết định khởi tố đối với H6 vì đã chứng minh H6 có dùng tay, chân đánh T (BL18-22) nhưng Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã có văn bản số 141/VKS ngày 18/10/2017 không đồng ý, yêu cầu chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi đánh bằng tay, chân của H6 có dẫn đến hậu quả thương tích 52% của T không (BL34,35). Từ đó, đã kết luận thương tích của T là do hung khí từ Đ sử dụng nên chỉ truy tố Nguyễn Đồng Quốc Đ và Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát, không trả hồ sơ điều tra bổ sung, chỉ xét xử Nguyễn Đồng Quốc Đ với tội danh “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự sửa chữa, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm. Do đó, việc Viện kiểm sát và Toà án cấp sơ thẩm phân hoá hành vi của từng người tham gia để xác định chỉ có bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự, còn những người khác không trực tiếp hoặc hành vi không thể gây ra tỷ lệ thương tích cho người bị hại nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là không đúng với nguyên tắc, quy định trong việc định tội danh trong vụ án đồng phạm. Bỏ lọt người phạm tội và hành vi phạm tội.

Chính G2 là người thực hiện hành vi rủ rê, kêu gọi N, H6, Đ đến địa điểm để đánh nhau, báo cho H6, Đ biết bên kia có cầm hung khí. G2, H6, N, Đ đã cùng thống nhất mục đích đi tìm người và cùng cố ý đi đánh người, gây thương tích. G2 không nói cho H6, Đ, N cụ thể đối tượng phải đánh nên khi G2 đã giữ T lại bằng cách nắm lấy cổ áo T thì cùng lúc H6 đến và ra tay đánh T; khi xác định G2 đang tiếp cận đối tượng và T đang ra tay đánh đối tượng thì đồng thời

Đ, N đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công gây thương tích cho T.

Nếu không có G2 rủ rê, kêu gọi đi đánh người, chỉ địa điểm tập trung thì không có việc H6, Đ, N cùng lúc tập trung tại địa điểm, mang hung khí để gây thương tích cho T. G2 không nói cho H6, Đ biết phải đánh ai nên việc T không phải là nhóm gây mâu thuẫn ban đầu không là yếu tố để xác định không đúng đối tượng mục đích gây thương tích của G2 để loại trừ trách nhiệm của G2. G2 đã không có hành động ngăn cản đồng bọn trong việc gây thương tích cho T. H6 là người tham gia tích cực, hành động đánh người của H6 đã tạo điều kiện giữ chân làm T không thể tẩu thoát từ đó Đ, N mới có cơ hội dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho T. H6 còn là người trực tiếp tham gia đánh T, kể cả khi Đ dùng xà beng, N dùng nón bảo hiểm đánh T té ngã H6 còn dùng chân đạp thêm.

Sau khi hành động, G2, H6, N, Đ cùng lên xe tẩu thoát, bỏ mặc nạn nhân nằm tại chỗ, bỏ mặc hậu quả xảy ra và chấp nhận hậu quả xảy ra.

Như vậy, hành động của người này đã tác động, hỗ trợ, thúc đẩy cho hành động của người kia và ngược lại. Chính sự hỗ trợ, quyết tâm của G2 là động lực thúc đẩy cho H6, Đ, N hành động và chính hành động của Đ, N, H6 là nhằm hỗ trợ, thúc đẩy, thực hiện mục đích rủ rê lôi kéo gây thương tích cho người khác của G2.

Do đó, G2, H6, N, Đ phải cùng chịu trách nhiệm về hậu quả thương tích do hành vi mà đồng phạm đã gây ra. Cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vai trò, mức độ tham gia của từng người trong vụ án chỉ có ý nghĩa khi quyết định hình phạt chứ không ảnh hưởng đến việc định tội danh.

N là một trong những đối tượng có hành vi hung hăng côn đồ, dùng nón bảo hiểm đánh mạnh vào đầu nạn nhân. Trong hồ sơ có lời khai của bị cáo Đ mô tả hình dáng của N, khai biết địa điểm nhà N, chỉ không rõ cụ thể số nhà (BL68) nhưng chưa được cơ quan điều tra xác minh làm rõ. Do đó, cần tiến hành thực nghiệm chỉ điểm, xác minh rõ lai lịch của N để điều tra, truy tố, tránh bỏ lọt tội phạm.

Việc Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử Nguyễn Đồng Quốc Đ tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời xác định toàn bộ thương tích của Vòng Chí T chỉ một mình Đ phải chịu trách nhiệm là chưa xem xét toàn diện, khách quan diễn biến nội dung vụ án; là sai lầm nghiêm trọng trong việc phân hoá hành vi khi định tội danh trong vụ án đồng phạm.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Hủy án sơ thẩm, giao trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: do chấp nhận kháng cáo nên người bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358, khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại Vòng Chí T.
2. Hủy bản án sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 08/5/2018 của Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung.
3. Về án phí: người bị hại Vòng Chí T không phải chịu án phí phúc thẩm.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM (Phòng PC 53);
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND, VKSND, Công an Quận 6, TP.HCM;
- Trại tạm giam PC81B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Diệp